TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2017
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Kim Thành
2. Ông Hồ Huy Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GD, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 684/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Thùy T, sinh năm: 1988, vắng mặt.

Địa chỉ: 15/6A, khu phố 4, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh TN.

- *Bị đơn*: Anh Trần Hoàng P, sinh năm: 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp TV 2, xã TP, huyện GD, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01-11-2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Bùi Thị Thùy T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Hoàng P chung sống với nhau vào tháng 8-2016, có tìm hiểu trước, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị sống chung với cha mẹ ruột anh P tại Tổ 6, ấp TV 2, xã TP, huyện GD, tỉnh TN. Đến tháng 12-2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không tin tưởng chị về mặt tình cảm, không tôn trọng nhau, mặc dù chị đã giải thích nhưng anh P vẫn không nghe mà thường xuyên kiếm chuyện chửi mắn chị. Nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và anh chị sống ly thân từ tháng 12-2016 đến nay. Nay chị cảm thấy hôn nhân không thể tiếp tục, đời sống chung không thể kéo dài nên chị xin ly hôn với anh P.

Vàng cưới chị không yêu cầu giải quyết.

Về con chung: Anh chị chung sống không có con chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết. Ngày 17-11-2017 chị có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 15-11-2017, bị đơn anh Trần Hoàng P trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T. Anh chị chung sống có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị sống ly thân từ tháng 12-2016 đến nay. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Vàng cưới anh cũng không yêu cầu giải quyết.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 15-11-2017 anh có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Thùy T và bị đơn anh Trần Hoàng P có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị Thùy T và anh Trần Hoàng P là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Mặc dù chị T và anh P có đủ điều kiện kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh P là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị T và anh P khai không có con chung, anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Chị T và anh P khai không có nên không giải quyết.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Chị T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố*: Không công nhận chị Bùi Thị Thùy T và anh Trần Hoàng P là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

3. *Về tài sản chung:* Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

5. *Về án phí sơ thẩm ly hôn*: Chị T phải chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0012765 ngày 13-11-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GD. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Chị T và anh P vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị An